

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

Chủ đầu tư: Kho K334/Cục Hậu cần-Kỹ thuật/Quân chủng PK-KQ

Bên mời thầu: Kho K334/Cục Hậu cần-Kỹ thuật/Quân chủng PK-KQ

Dự toán: Mua sắm, sửa chữa tài sản năm 2026 của kho K334

Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư hàng hóa phục vụ bảo dưỡng, niêm cất VKTBKT, VTKT

Địa điểm: A75/70 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: NSQP năm 2026

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 14 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật của hàng hoá theo quy định.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, xuất xứ, nhà sản xuất (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây nhằm mục đích minh họa các tiêu chuẩn chất lượng và tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “Tương đương” hoặc “Ưu việt hơn” so với yêu cầu tối thiểu.

- Toàn bộ hàng hóa dự thầu phải đúng chủng loại, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các quy định sau:

+ Hàng hóa phải được sản xuất theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất và đáp ứng các yêu cầu quy định trong Chương này.

+ Hàng hóa phải có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q); giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) hoặc giấy xuất xứ tương đối với hàng hóa sản xuất trong nước (đối với hàng hóa yêu cầu bắt buộc phải có CO, CQ hoặc giấy xuất xứ/ giấy chứng nhận chất lượng).

+ Tem nhãn, mã QR để truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải rõ ràng, thông tin về số lô, hạn sử dụng, phải thể hiện rõ sắc nét, không bong tróc, rách hoặc mờ hoặc biến dạng làm ảnh hưởng đến tính nhận diện và chất lượng sản phẩm;

+ Ưu tiên cho các hàng hóa sản xuất tại Việt Nam;

Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được vận chuyển đến chân công trình và lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, vị trí lắp đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Bàn chải cước nhỏ	- Chiều dài: 150 mm - Chiều rộng đầu chải: 15 mm - Vật liệu: + Lông chải: Sợi Polypropylene (PP) + Thân: Gỗ - Đặc tính kỹ thuật + Chịu mài mòn, không rụng lông khi sử dụng + Chịu được môi trường ẩm, hóa chất nhẹ + Làm sạch tốt các khe hẹp, chi tiết nhỏ
2	Bàn chải cước to	- Chiều dài: 300 mm - Chiều rộng đầu chải: 50 mm - Vật liệu: + Lông chải: Sợi Polypropylene (PP) + Thân: Gỗ - Đặc tính kỹ thuật + Chịu mài mòn, không rụng lông khi sử dụng + Chịu được môi trường ẩm, hóa chất nhẹ + Làm sạch tốt các khe hẹp, chi tiết nhỏ
3	Bàn chải sắt	- Chiều dài: 250mm - Chất liệu lông: Thép mịn - Kiểu lông: Hình chữ V - Cán: Gỗ tự nhiên

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Số hàng sợi: 6 hàng. - Tính năng: Đánh gi, làm sạch bề mặt kim loại
4	Băng keo trong 3 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Màng BOPP (nhựa PP) và keo Acrylic - Bề rộng (Khô): 3cm (30mm - 3F) - Chiều dài: 100 yard (91m) - Độ dày (Độ dính): 50 mic (micron), đảm bảo dai, độ bám dính tốt. - Màu sắc: Trắng trong.
5	Băng keo trong 6cm VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Màng BOPP (nhựa PP) và keo Acrylic - Bề rộng (Khô): 6cm (60mm - 6F) - Chiều dài: 100 yard (91m) - Độ dày (Độ dính): 50 mic (micron), đảm bảo dai, độ bám dính tốt. - Màu sắc: Trắng trong.
6	Băng keo vải 5F	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo & Vật liệu: + Lớp nền: vải dệt (polyester + cotton) + Lớp phủ: PE chống thấm + Lớp keo: cao su tự nhiên - Kích thước (bề rộng): 5F (\approx 5 cm) - Chiều dài cuộn: 10Y - Đặc tính kỹ thuật: + Dẻo, dễ xé bằng tay + Bám dính tốt trên bề mặt: kim loại, nhựa, vải, bạt + Không bong tróc khi sử dụng ngoài trời ngắn hạn
7	Băng keo vàng đục 6cm VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Màng BOPP (nhựa PP) và keo Acrylic - Bề rộng (Khô): 6cm (60mm - 6F) - Chiều dài: 100 yard (91m) - Độ dày (Độ dính): 50 mic (micron), đảm bảo dai, độ bám dính tốt. - Màu sắc: Vàng đục

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
8	Chổi đót	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Bông đót (chít) tự nhiên, cán nhựa PE, dây quấn nhựa - Chiều dài tổng thể: 110 cm - Chiều dài cán: 80cm. - Chiều rộng lưỡi chổi: 48 cm. - Trọng lượng: 320g
9	Chổi lông gà	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài: 62cm (bao gồm tay cầm) - Chiều rộng: 15cm - Vật liệu: Chổi được làm bằng 100% lông gà mái. Thân chổi cây làm từ cây mây
10	Chổi lông mềm 3cm VN	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (đầu chổi): 3cm. - Chất liệu lông: Lông nhân tạo - Chất liệu cán: Gỗ
11	Chổi lông mềm 6cm	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (đầu chổi): 6cm. - Chất liệu lông: Lông nhân tạo - Chất liệu cán: Gỗ
12	Cọ đuôi chồn VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu lông cọ: Lông chồn pha tổng hợp - Đặc tính lông: Mềm, đàn hồi tốt, không rụng lông khi sử dụng - Chiều dài lông cọ: 35 mm - Bề rộng đầu cọ: phổ biến 25 mm - Độ dày đầu cọ: 8 mm - Khoen giữ lông: Kim loại mạ chống gỉ - Cán cọ: Gỗ tự nhiên sơn phủ chống ẩm - Chiều dài tổng thể: 180 mm - Màu lông: Nâu vàng hoặc nâu đen
13	Cồn công nghiệp VN	<ul style="list-style-type: none"> - Model: Cồn công nghiệp Ethanol 96% - Mùi vị: Có mùi đặc trưng, tương tự mùi rượu. Dễ bay hơi nếu không được bảo quản tốt. - Màu sắc: Không màu, trong suốt. Tan vô hạn trong nước và một số chất

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>hữu cơ khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ trọng: 0.8 g/cm³. - Nhiệt độ hóa rắn: -114,15 độ C. - Sôi ở nhiệt độ 78,5oC. - Nóng chảy ở nhiệt độ -117,3oC. - Có tính hút ẩm mạnh
14	Dầu hộp số	<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhớt: SAE 80W-90 - Cấp chất lượng: API GL-4 hoặc GL-5 - Gốc dầu: tổng hợp - Đặc tính: <ul style="list-style-type: none"> + Chịu áp lực cao (EP) + Chống mài mòn, chống oxy hóa + Bảo vệ bánh răng và ổ trục + Ổn định nhiệt tốt
15	Dầu K-17 VN	<ul style="list-style-type: none"> - Dầu VN.K17 dùng để bảo quản dài hạn (trên 5 năm) các chi tiết và cơ cấu truyền động (cả kim loại đen và kim loại màu) khỏi ăn mòn khí quyển - Ngoại quan: Chất lỏng đồng nhất, màu từ vàng sang đến nâu sẫm - Độ nhớt động học Ở 100°C, cSt, không nhỏ hơn: 15,5 - 22,0 - Tính chất bảo vệ: Hợp cách - Hàm lượng axit hữu cơ tự do, % khối lượng, không lớn hơn: 0,4 - Hàm lượng kiềm tự do, tính theo NaOH, % khối lượng, không lớn hơn: 0,05 - Hàm lượng tạp chất cơ học, % khối lượng, không lớn hơn: 0,07 - Nhiệt độ đông đặc, °C, không lớn hơn: -10 - Hàm lượng nước: Không có - Hàm lượng tro, % khối lượng, không lớn hơn: 2,4
16	Dầu máy AY VN	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Dầu gốc: Khoáng chất tinh lọc + Phụ gia: Chống oxy hóa, chống mài mòn, chống tạo bọt

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhớt (cSt, 40°C): 32 – 68 (tùy cấp nhớt cụ thể AY32, AY46, AY68...) - Chỉ số độ nhớt (VI): ≥ 90 - Nhiệt độ đông đặc: ≤ -12 °C - Nhiệt độ cháy: ≥ 200 °C
17	Dầu xanh ngọt CteoL-M	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: 2025 trở lại đây - Thông số kỹ thuật theo quy định của nhà nước và tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Hàng mới chưa qua sử dụng
18	Dây gai VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Sợi đay tự nhiên (chứa xenlulo và lignin cao), độ bền cao, chống ẩm - Đường kính: 1.5mm - Cấu tạo: Bện từ nhiều sợi nhỏ - Chiều dài: 100m - Màu sắc: Nâu tự nhiên, nâu vàng
19	Giấy bao gói VN	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng giấy: 120 gsm - Khổ rộng: 50 cm - Chiều dài cuộn: 100 m/cuộn - Chất liệu: Giấy kraft, không tẩy trắng
20	Giấy nhám các loại VN	<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhám: 240 - Kích thước: 230mm x 280mm - Vật liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu hạt mài: oxit nhôm, silicon carbide... + Lớp nền: giấy
21	Giẻ lau	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc : Trắng - Chất liệu : Sợi cotton 100% - Kích thước: 30x40cm
22	Hạt chống ẩm VN	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hóa học: Silicon Dioxide, dạng hạt xốp. - Kích thước hạt: 2-4 mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng hút ẩm: 34% trọng lượng bản thân ở độ ẩm 80-90%. - Màu sắc: Trắng trong - Đóng gói: 25kg/ bao
23	Hót rác	<p>Hót rác cán dài Song Long 2261 hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PP cao cấp, bền, chịu lực - Kích thước (D x R x C): 30.5 x 32.5 x 63 cm
24	Matits dẻo	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nhựa Acrylic kết hợp Polyurethane; Titan Oxit & Phụ gia hoạt tính và chất bổ trợ - Ngoại quan: Dạng nhão, đồng nhất - Màu sắc: Trắng - Độ giữ nước: $\geq 98\%$ - Tính năng: <u>Làm phẳng bề mặt tường bê tông, xi măng trước khi sơn phủ</u>
25	Mỡ chì YCC-I VN	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính: Dầu gốc, chất làm đặc gốc xà phòng/liti, và bột than chì (Graphite) - Màu sắc: Đen hoặc xám đậm - Đặc tính: Chịu tải cực áp (EP), chống gỉ, kháng nước tốt
26	Mỡ Liuatum C-201 VN	<ul style="list-style-type: none"> - Loại mỡ: Mỡ công nghiệp gốc lithium - Thành phần chính: <ul style="list-style-type: none"> + Chất làm đặc: Xà phòng lithium + Dầu gốc: Khoáng + Phụ gia: Tăng độ chống mài mòn, chống oxy hóa - Màu sắc: Vàng nhạt – nâu nhạt
27	Mỡ pháo PVK	<ul style="list-style-type: none"> - Mỡ pháo PVK là mỡ hydrocarbon dùng để bảo vệ bề mặt các chi tiết kim loại đen và kim loại màu, các cơ cấu truyền động khỏi ăn mòn, làm việc ở nhiệt độ từ -50°C đến +50°C. - Chỉ tiêu kỹ thuật: TCQS 10:2016/NĐVN; ГОСТ 10877-76 - Ngoại quan: Chất lỏng đồng nhất, màu vàng sáng đến nâu sẫm - Nhiệt độ nhỏ giọt, °C, không nhỏ hơn: 60

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ tuốt, °C, không nhỏ hơn: 50 - Trị số axit, mg KOH/1g, không lớn hơn: 1.0 - Hàm lượng tạp chất cơ học, % khối lượng, không lớn hơn: 0,07 - Độ lún kim ở 25°C, 10-1 mm: 70-150
28	Mỡ trục YC-2 VN	<ul style="list-style-type: none"> - Mỡ trục YC-2 là loại mỡ bôi trơn công nghiệp đa dụng, nổi bật với khả năng chịu nhiệt khá, kháng nước và chống mài mòn tốt - Độ đặc (NLGI Grade): 2 - Điểm nhỏ giọt: 180°C - Nhiệt độ hoạt động: Khoảng -20°C đến 130°C -Màu sắc: Vàng nâu, vàng sẫm hoặc vàng mật ong
29	Nỉ chà ri VN	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Sợi ni tổng hợp kết hợp keo và hạt mài - Đường kính: 100mm - Độ dày: 12mm - Đường kính lỗ trục: 16mm - Màu sắc: Xám
30	Nỉ lông ống PVE VN	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hạt nhựa nguyên sinh PE (Polyethylene) - Độ dày (màng): 0,05mm - Chiều rộng (khô): 1.2m - Chiều dài cuộn: 100m
31	Sơn chống rỉ GS VN	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ sơn: Sơn chống rỉ gốc Alkyd - Bề mặt sơn: Kim loại - Tỷ lệ pha sơn: 5 - 10 %. - Chất pha loãng: Có thể sử dụng thêm dung môi để làm loãng - Dụng cụ sơn: Chổi quét, ru lô hoặc súng phun
32	Sơn lót Bạch Tuyết VN	<ul style="list-style-type: none"> - Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Xám, đỏ oxit - Thành phần: Nhựa Alkyd; Bột màu chống rỉ (Red Oxide, Zinc...); Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia chống ăn mòn

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ phủ lý thuyết: 9 m²/kg/lớp (dày ~35μm) - Bề mặt cần sơn: gỗ, sắt thép... - Sơn mấy lớp: 1-2 lớp - Thời gian khô: Khô bề mặt 30 phút - Dụng cụ sơn: Cọ, con lăn, súng phun
33	Sơn màu đen Bạch Tuyết VN	<ul style="list-style-type: none"> - Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Đen - Thành phần chính: Nhựa Alkyd; Bột màu đen (Carbon black); Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia tăng độ bền, chống thời tiết - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 μm)
34	Sơn màu ghi Bạch Tuyết VN	<ul style="list-style-type: none"> - Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Ghi - Thành phần chính: Nhựa Alkyd; Bột màu đen (Carbon black); Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia tăng độ bền, chống thời tiết - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 μm)
35	Sơn màu quân sự Bạch Tuyết VN	<ul style="list-style-type: none"> - Loại sơn: Sơn dầu phủ màu (Alkyd) - Màu sắc: Xanh quân sự - Thành phần: Nhựa Alkyd; Bột màu (pigment xanh, oxit kim loại); Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia chống oxy hóa - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 μm)
36	Sơn màu trắng Bạch Tuyết VN	<ul style="list-style-type: none"> - Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Trắng - Thành phần chính: Nhựa Alkyd; Bột màu đen (Carbon black); Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia tăng độ bền, chống thời tiết - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 μm)
37	Sơn màu xám ghi Bạch Tuyết VN	<ul style="list-style-type: none"> - Gốc sơn: Alkyd 1 thành phần - Màu sắc: Ghi xám

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần chính: Nhựa Alkyd; Bột màu đen (Carbon black); Dung môi (Xylene, Toluene) & Phụ gia tăng độ bền, chống thời tiết - Độ phủ lý thuyết: 12 m²/kg/lớp (~35 μm)
38	Thùng cát tông 40x50	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 40 × 50 cm (Dài × Rộng) - Chiều cao thùng: 40 cm - Chất liệu giấy: Giấy carton sóng - Định lượng giấy: 125 g/m²/lớp - Độ dày tấm carton: 3mm - Màu sắc: Nâu carton tự nhiên
39	Túi đựng hạt chống ẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu túi: Vải không dệt - Màu sắc: Trắng - Kích thước túi: 50 x 80 mm - Khối lượng chứa: 50 g - Đường may: May kín - Độ thấm khí: Cho phép hơi ẩm đi qua nhưng không lọt hạt
40	Túi zip nilong đựng thè	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PE (Polyethylene) - Kích thước: 6x8 cm - Độ dày: ≥ 40 micron - Kiểu túi: Miệng khóa zip (vuốt kín) - Dạng: Túi phẳng, không đáy
41	Túi zip nilong đựng thè (12x17) cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PE (Polyethylene) - Kích thước: 12 × 17 cm - Độ dày: ≥ 40 micron - Kiểu: Khóa zip, tái sử dụng - Đặc tính: Chống nước, chống bụi
42	Túi zip nilong đựng thè (15x20) cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PE (Polyethylene) - Kích thước: 15x 20cm - Độ dày: ≥ 40 micron

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Kiểu: Khóa zip, tái sử dụng - Đặc tính: Chống nước, chống bụi
43	Túi zip nilong đựng thẻ (20x30) cm	- Chất liệu: Nhựa PE (Polyethylene) - Kích thước: 20x30 cm - Độ dày: ≥ 40 micron - Kiểu: Khóa zip, tái sử dụng - Đặc tính: Chống nước, chống bụi
44	Vải mộc khổ rộng 1,2m VN	- Chất liệu: Cotton thô (mộc) tự nhiên - Khổ vải: 1,2 mét - Kiểu dệt: Dệt trơn (plain weave)
45	Vải phin khổ rộng 1,2m VN	- Chất liệu: Cotton - Khổ rộng: 1,2 mét (120 cm). - Đặc điểm: Mềm, thấm hút tốt, dễ phân hủy (thân thiện môi trường). - Màu sắc: Trắng mộc (trắng ngà)
46	Xà phòng ô mô	- Công nghệ: Hệ bọt thông minh, công nghệ giặt xanh, Enzyme tác động xoay, khóa hương Fresh Lock. - Thành phần chính: Sodium linear alkylbenzene sulfonate, Sodium carbonate, Sodium sulfate, Polyvinyl alcohol, chất thơm.... - Tính năng: Loại bỏ 99.9% vi khuẩn, tẩy vết bẩn

1.3. Các yêu cầu khác:

- Tất cả các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa là yêu cầu tối thiểu khuyến khích việc Nhà thầu chào thầu với thông số kỹ thuật cao hơn nhưng không làm tăng giá gói thầu. Quy cách, kích thước, hình dáng của hàng hoá cung cấp phải có cùng quy cách, kích thước, hình dáng hàng hoá mẫu theo chủ đầu tư yêu cầu (nhà thầu có thể cử nhân viên gặp chủ đầu tư để đo kích thước hàng mẫu trước khi đàm phán hoàn thiện hợp đồng).

- Nhà thầu phải cam kết bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hoá tương đương khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết nhưng vẫn đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng

thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu. Trong trường hợp này nhà thầu đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Khi có yêu cầu về việc cung cấp hàng hoá, bên mua hoặc bên bán sẽ thông báo cho bên kia trước 05 ngày làm việc, để hai bên phối hợp cùng tổ chức kiểm tra nghiệm thu. Nội dung, cách thức tiến hành kiểm tra, nghiệm thu như sau:

Bước 1: Bên mua kiểm tra hồ sơ lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản phải quy định thời gian bên bán bổ sung đầy đủ hồ sơ lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật quy định của hợp đồng.

Bước 3: Bên mua kiểm tra 100% lô hàng về số lượng, chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và đối chiếu với quy định của hợp đồng.

- Sau quá trình kiểm tra nếu hàng hoá đáp ứng theo quy định của hợp đồng thì bên mua sẽ làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao. Nếu sản phẩm nào sau kiểm tra không đạt chất lượng, bên mua yêu cầu trong thời hạn tối đa 05 ngày bên bán phải khắc phục, thay thế hàng hoá đảm bảo chất lượng như hợp đồng quy định, quy trình kiểm tra như lần đầu, mọi chi phí và mức khấu trừ bồi thường do vi phạm chậm hợp đồng bên bán chịu.

- Quá thời hạn nêu trên mà bên bán không thực hiện, bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên bán phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã tạm ứng và chịu mọi phí tổn mà bên bán đã thực hiện.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa: Toàn bộ chi phí phục vụ cho việc kiểm tra, nghiệm thu do bên bán chịu, đã được tính trong giá trị chào thầu.